

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 92/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Lý Văn Th, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Xóm KT, xã KP, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Chị Hoàng Thị D, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Xóm KT, xã KP, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lý Văn Th, sinh năm: 1993. Địa chỉ: Xóm KT, xã KP, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên và chị Hoàng Thị D, sinh năm: 1994. Địa chỉ: Xóm KT, xã KP, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Khi ly hôn, anh Th và chị D thống nhất thỏa thuận để anh Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Lý Thiên Phú, sinh ngày 05/8/2016 cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi), lao

động tự túc được. Chị Hoàng Thị D có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Hàng tháng, chị Hoàng Thị D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con Lý Thiên Ph, sinh ngày 05/8/2016 với mức 1.000.000^d (một triệu đồng)/tháng (trên một tháng) cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi), lao động tự túc được.

Việc cấp dưỡng nuôi con được thi hành ngay mặc dù có thể bị khiếu nại, kháng nghị, kiến nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

2.2. Về tài sản chung: Anh Lý Văn Th và chị Hoàng Thị D thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.3. Về khoản có cho vay chung, khoản nợ chung: Anh Lý Văn Th và chị Hoàng Thị D thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về công sức đóng góp cho gia đình nhà chồng: Chị Hoàng Thị D xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Lý Văn Th tự nguyện chịu 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005105 ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đ (02 bản);
- Chi cục thi hành án huyện Đ;
- UBND xã KP;

THẨM PHÁN

- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án./.

Trần Thiện Hoàng